

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 18-3-2021

V/v tranh chấp: “Thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan.

+ Ông Nguyễn Lê Huy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 318/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Công Bảo L, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

Tạm trú: Đường H, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T – Luật sư Công ty Luật TNHH T và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Đường P, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn – anh Nguyễn Công Bảo L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm:

- **Nguyên đơn – anh Nguyễn Công Bảo L trình bày:** Anh và chị Nguyễn Thị Lan P là vợ chồng chung sống có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Minh

H, sinh ngày 20/5/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh xin ly hôn với chị P tại Tòa án nhân dân huyện G. Ngày 31/5/2016, anh và chị P đã được Tòa án nhân dân huyện G giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành của các đương sự số 150/2016/QĐST-HNGĐ. Về con chung: Giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; anh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nhưng từ khi ly hôn đến nay, anh không được tới lui thăm nom, chăm sóc con chung do phía chị P và gia đình ngăn cản. Việc này anh có báo chính quyền thị trấn V giải quyết để anh được thăm con nhưng chị P không đến. Hơn nữa, chị P liên tục thay đổi chỗ ở gây ảnh hưởng đến môi trường sống cũng như học tập của cháu. Đến nay, anh vẫn không được gặp cháu H cũng như không biết cháu H sống như thế nào. Đồng thời sau khi ly hôn anh có chuyển tiền để cấp dưỡng nuôi cháu H mặc dù trong quyết định không có yêu cầu cấp dưỡng.

Nay, anh yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Minh H, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

** Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn – chị Nguyễn Thị Lan P vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh L.*

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 318/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Công Bảo L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 06/10/2020, nguyên đơn – anh Nguyễn Công Bảo L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 20/5/2014 cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Công Bảo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Lan P và Luật sư Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư Nguyễn Thanh T. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Anh Nguyễn Công Bảo L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung của anh L và chị P là cháu Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 20/5/2014 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Căn cứ kháng cáo: Anh L cho rằng chị Nguyễn Thị Lan P không thực hiện đúng nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 150/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang; cụ thể chị P không trực tiếp nuôi cháu H mà giao cho ông bà ngoại của cháu H nuôi dưỡng trong khi điều kiện kinh tế và môi trường sống của ông bà ngoại không đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu H. Chị P và gia đình chị P ngăn cản việc thăm nom con của anh L, vi phạm nghiêm trọng khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị P có dấu hiệu coi thường pháp luật, không để cháu H đến thăm và gặp mặt ông nội của cháu khi ông nội lâm bệnh nặng.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Công Bảo L là không có căn cứ bởi lẽ:

Anh L cho rằng từ khi ly hôn đến nay, anh thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con chung nhưng chị P và gia đình chị P ngăn cản. Anh có báo Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G lập biên bản hòa giải ngày 16/01/2020, ngày 27/02/2020 và biên bản đến thăm con của anh L ngày 26/8/2020 nhưng chị P không tham dự. Đây cũng là chứng cứ để anh L khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chứng cứ này thể hiện anh có đến thăm con anh là cháu Minh Hương nhưng không gặp được, không thể hiện việc chị P có còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình hay không. Mặt khác, anh L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị P không trực tiếp nuôi cháu H mà giao cho ông bà ngoại của cháu H nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, anh L cho rằng cháu H không được đi học, chị P có chồng khác và đang mang thai, không trực tiếp nuôi cháu H, tinh thần của cháu không

bình thường nhưng anh chỉ nghe nói chứ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của anh là có căn cứ. Hơn nữa, anh cũng cho rằng từ khi nhận được Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành của các đương sự số 150/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2016 đến nay, anh vẫn chưa làm đơn yêu cầu thi hành án. Trong trường hợp này, anh L có thể làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án giải quyết cho thi hành vấn đề thăm nom, chăm sóc con chung theo Quyết định số 150/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2016. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L là có căn cứ phù hợp pháp luật. Anh L kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh L phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Công Bảo L.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 318/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Công Bảo L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/- Về án phí: Anh Nguyễn Công Bảo L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016450 ngày 06/5/2020 và biên lai số 0016875 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy